

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ MỘT SỐ CHUẨN MỰC CỦA ĐẠO ĐỨC CÔNG CHỨC Ở VIỆT NAM

TS. NGUYỄN THỊ HIẾU*

Trong thực tiễn cách mạng, Đảng ta rất coi trọng đạo đức và thường xuyên chăm lo bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Đó cũng là đặc trưng trong công tác chính trị tư tưởng của Đảng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi Đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng”, “cũng như sông phải có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”².

Trong phạm vi bài viết, tác giả chỉ tập trung tìm hiểu khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về những chuẩn mực của đạo đức công chức và sự biến đổi của đạo đức công chức Việt Nam hiện nay.

1. Quan niệm về đạo đức công chức

Đạo đức công chức là những quan điểm, quy tắc và chuẩn mực đánh giá và điều chỉnh hành vi đạo đức công chức trong hoạt động chức nghiệp. Đạo đức công chức là một dạng của đạo đức nghề nghiệp. Công chức có đạo đức nghề nghiệp là thể hiện lương tâm, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình vì lợi ích chung và lợi ích của người khác, ý thức rõ về cái cần phải làm và mong muốn được làm vì những lợi ích đó. Do tính đặc thù của hoạt động nghề nghiệp mà xã hội có những yêu cầu, những đòi hỏi cụ thể về đạo đức đối với từng hoạt động nghề nghiệp nhất định.

Trong xã hội có bao nhiêu nghề thì có bấy nhiêu thứ đạo đức nghề nghiệp. Đạo đức công chức và đạo đức nghề nghiệp đều là đạo đức xã hội. Nếu đạo đức công chức thể hiện một cách đặc thù thì đạo đức nghề nghiệp thể hiện một cách cụ thể trong các hoạt động nghề nghiệp. Với tính cách là một dạng của đạo đức xã hội, chúng quan hệ chặt chẽ với đạo đức cá nhân, thông qua đạo đức cá nhân để thể hiện. Đạo đức nghề nghiệp liên quan với hoạt

động nghề và gắn liền với một kiểu quan hệ sản xuất trong một giai đoạn lịch sử nhất định nên nó cũng mang tính giai cấp, tính dân tộc. Chẳng hạn, đạo đức nghề y (y đức) từ thời cổ đại đến nay đều có những chuẩn mực chung, lấy việc cứu người làm điều thiện, nhưng người thầy thuốc dưới chế độ xã hội chủ nghĩa nâng những giá trị đạo đức đó lên phù hợp với đạo đức của con người xã hội chủ nghĩa. Đạo đức nghề nghiệp mang tính giai cấp nên quan điểm về nghề nghiệp, thái độ đối với nghề nghiệp trong mỗi chế độ xã hội cũng khác nhau.

Chọn nghề và hoạt động nghề nghiệp trong bất kỳ lĩnh vực nào, thời nào cũng vậy, đều đòi hỏi phải có những chuẩn mực đạo đức, người ta gọi là đạo đức nghề nghiệp. Đạo đức nghề nghiệp là những nguyên tắc và chuẩn mực có tính đặc trưng của nghề nghiệp, xã hội đòi hỏi phải tuân theo. *Đạo đức công chức là dạng đặc biệt của đạo đức nghề nghiệp gồm những quan điểm, nguyên tắc và chuẩn mực đánh giá, điều chỉnh tư tưởng, hành vi và quan hệ giữa các công chức.*

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số chuẩn mực cơ bản của đạo đức công chức Việt Nam

Từ năm 1945, Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời những giá trị đạo đức công vụ mới - đạo đức công vụ phục vụ nhân dân được chú trọng xây dựng, hình thành và phát triển. Những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức mới đã góp phần điều chỉnh hành vi của công chức trong thi hành công vụ và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu xây dựng một nền công vụ mới phù hợp với bản chất Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Cho đến nay, tuy chưa có Luật Đạo đức nhưng có thể tìm thấy các nguyên tắc đạo đức của công chức Việt Nam trong các bộ luật, đạo luật và các

* Trường Đại học Công đoàn

văn bản mang tính pháp lý khác. Ngay từ khi đang tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vào giai đoạn cam go, ác liệt nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm đến vấn đề xây dựng đội ngũ công chức của nước Việt Nam mới. Ngày 20/05/1950, Người ký Sắc lệnh 76/SL ban hành Quy chế công chức. Trong quy chế này, vấn đề đạo đức công vụ đã được thể hiện. Chẳng hạn, “Điều 2: Công chức Việt Nam phải phục vụ nhân dân, trung thành với Chính phủ, tôn trọng kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm và tránh làm những việc có hại đến thanh danh công chức hay đến sự hoạt động của bộ máy nhà nước. Công chức Việt Nam phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”. Đến nay, những quy định trên vẫn còn nguyên giá trị và nội dung đó vẫn được thể hiện trong các văn bản mới mang tính pháp lý. Tuy nhiên những quy định trong các văn bản đó chưa đề cập trực diện những nguyên tắc đạo đức mà chỉ là những quy định công chức phải làm và không được làm mang nặng tính pháp lý. Sự cần thiết phải nâng lên thành ý thức và nghĩa vụ đạo đức để dư luận và lương tâm điều chỉnh hành vi của mỗi công chức. Từ quan điểm đó, có thể thấy rằng, những chuẩn mực cơ bản xây dựng đạo đức công chức trong tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm:

Một là, Trung với nước, Hiếu với dân. Trung thành với Tổ quốc, với chế độ chính trị đương thời, bảo vệ danh dự quốc thể và lợi ích quốc gia. Nội dung này, gần như là yêu cầu về mặt đạo đức công vụ ở tất cả các nước đều đặt ra. Ở nước ta, trung thành với Tổ quốc là trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đó là yêu cầu cơ bản về đạo đức của giai cấp công nhân, trung thành với sự nghiệp cách mạng giải phóng giai cấp, giải phóng nhân loại và phát triển dân tộc. Đạo đức của giai cấp công nhân là đạo đức cách mạng. “Đạo đức cách mạng - Hồ Chí Minh nhấn mạnh - là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất.

Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật Đảng thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng. Đặt lợi ích của Đảng và nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích của cá nhân mình. Hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc.

Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn dùng phê bình và tự phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ³.

Trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thể hiện rõ tính giai cấp của đạo đức công vụ ở nước ta hiện nay. Dưới chế độ phong kiến, trung với nước là trung thành với cá nhân nhà vua, bảo vệ uy tín của nhà vua là bảo vệ quốc thể. Trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là trung với Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Trong Nhà nước đó, Nhân dân là chủ nên cán bộ, công chức là công bộc của dân. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở: “Đạo đức cách mạng là tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân”⁴.

Trung thành với Đảng với nhân dân, về mặt đạo đức là “bất kỳ khó khăn đến mức nào cũng kiên quyết làm đúng chính sách và nghị quyết của Đảng, luôn gương mẫu cho quần chúng, phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng, phải ngăn ngừa và kiên quyết chống lại chủ nghĩa cá nhân”⁵.

Hai là, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Hồ Chí Minh thường xuyên kêu gọi giáo dục mọi người thực hiện cần, kiệm, liêm, chính và đưa vào những khái niệm đó nội dung mới cho phù hợp với phẩm chất cách mạng của cán bộ, Đảng viên ta.

Chữ cần được Hồ Chí Minh phân tích nó không chỉ là sự cần cù, siêng năng, chăm chỉ, dẻo dai mà phải là làm việc có kế hoạch, khoa học, biết cải tiến kỹ thuật để đem lại năng suất lao động cao để xây dựng một chế độ xã hội tốt đẹp.

Chữ kiệm là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, tiết kiệm chỉ là những yếu tố vật chất mà theo người cần tiết kiệm cả về mặt thời gian, làm công việc phải cho nhanh không nên chậm rãi. Tiết kiệm không có nghĩa là bủn xỉn, keo kiệt. Khi không nên tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu sức cũng vui lòng. Tiết kiệm cần đi đôi với chống xa xỉ, ăn ngon mặc đẹp khi đồng bào còn thiếu thốn đó là xa xỉ, cần phải hạn chế nhu cầu này.

Liêm là trong sạch, không tham lam, không tham

¹ Hồ Chí Minh (1975), Về đạo đức cách mạng, NXB Sự thật, Hà Nội, tr.158

² Hồ Chí Minh (1975), Về đạo đức cách mạng, NXB Sự thật, Hà Nội, tr.36

³ Hồ Chí Minh(1996), Toàn tập, tập 5, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.285

⁴ Hồ Chí Minh(1996), Toàn tập, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 285

⁵ Hồ Chí Minh(1996), Toàn tập, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.287- 288

tiền, của, địa vị, danh lợi. Bác dạy cán bộ luôn phải giữ lấy chữ liêm làm đầu. Nếu tham tiền của, danh lợi, địa vị đó là bất liêm, bất liêm sẽ dẫn tới làm bậy, xã hội sẽ loạn. Từ đó Hồ Chí Minh còn đưa ra những biện pháp để trừng trị bất liêm như: Phải sử dụng pháp luật để trừng trị kẻ bất liêm. Cán bộ thì đưa thực hành liêm khiết, một dân tộc mà biết cần, kiệm, liêm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ.

Chính quyền là thẳng thắn, đúng đắn, là người làm việc công phải có công tâm, công đức. Chớ đem của công dùng vào việc tư, chớ đem người tư dùng vào việc công. Việc gì cũng phải công minh chính trực, không nên tư ân, tư huệ, tư thù, tư oán. Đây là những đức tính xấu của con người, phải dùng người tài năng, làm được việc, phải trung thành với Chính phủ và đồng bào. Không được lên mặt làm “quan Cách mạng”.

Chí công vô tư có nghĩa là hết sức lo cho công việc chung, không màng tư lợi. Hết sức vì sự công bằng, biết đặt lợi ích của Đảng, của Cách mạng, của nhân dân, của Tổ quốc, của tập thể lên trên lợi ích của riêng tư. Thực hiện được đạo đức này theo Hồ Chí Minh cũng có nghĩa là đã thực hiện được trách nhiệm mình vì mọi người, mọi người vì mình, thực hiện được đạo đức này cũng chính là đã chối được chủ nghĩa cá nhân, đây là kẻ thù nguy hiểm nhất của đạo đức Cách mạng, nó sẽ dẫn người ta đi đến những căn bệnh tham lam, ích kỷ, quyền hành, tự kiêu, tự đại, coi thường tập thể. Từ đó thiếu ý thức, thiếu tổ chức, tinh thần trách nhiệm không cao, tính kỷ luật kém làm hại đến nhân dân, Đảng và Cách mạng.

Bên cạnh những chuẩn mực đạo đức như cần, kiệm, liêm, chính chí công vô tư. Hồ Chí Minh còn bày tỏ một số phạm trù đạo đức nữa như nhân, nghĩa, trí, dũng, tín để khái quát những phẩm chất cơ bản của đạo đức Cách mạng.

Đó là những phẩm chất không thể không có ở những người cộng sản. Từ sự khái quát đó, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng mọi người cần thực hiện đạo đức trên ba mặt: *Một là*, đối với bản thân mình chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói, sông to, biển rộng thì bao nhiêu nước cũng chiếm được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn một chút thừa nếu tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn. Do đó ai cũng phải luôn cầu tiến, tự kiểm điểm, tự phê bình để cùng tiến lên với người khác. *Hai là*, đối với người

chớ nịnh hót người trên, chớ khinh người dưới. Thái độ phải chân thành, khiêm tốn, giúp người tiến tới, phải thực hành bác ái. *Ba là*, đối với công việc phải để việc nước lên trên việc nhà. Đã làm việc gì thì phải hoàn thành, vượt khó khăn, nguy hiểm không kể việc to hay nhỏ. Việc thiện thì nhỏ mấy cũng phải làm. Việc ác thì nhỏ mấy cũng tránh. Từ đó Bác rút ra nhận định: Một dân tộc mà biết cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư sẽ là một dân tộc văn minh, đây là những yếu tố để chỉ một xã hội hưng thịnh. Nếu đi trái với những chuẩn mực này xã hội sẽ mục nát, suy vong.

Thứ ba, có trách nhiệm cao với công việc và tinh thần thái độ làm việc đúng mực. Bởi vì, giữa thái độ và hành vi thường có tính thống nhất. Thái độ quyết định hành vi và hành vi là biểu hiện ra bên ngoài của thái độ.

Thái độ trách nhiệm cao trong công việc là thể hiện đạo đức nhân cách của công chức với tập thể, đơn vị, với Nhà nước và nhân dân. Có trách nhiệm cao mới cầu thị học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, không ngại ngại khó khăn, gian khổ, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trách nhiệm cao là làm đúng trách nhiệm, làm hết trách nhiệm thể hiện rõ tính ưu việt của Nhà nước trong các lĩnh vực dịch vụ phục vụ nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn “Đạo đức cách mạng là hoà mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng. Do lời nói và việc làm, đảng viên, đoàn viên và cán bộ làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, đoàn kết quần chúng chặt chẽ xung quanh Đảng, tổ chức tuyên truyền và động viên quần chúng hăng hái thực hiện chính sách và nghị quyết của Đảng”⁶. Đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh đòi hỏi công chức phải là công bộc của dân, mọi hoạt động đều lấy nhân dân làm mục đích phục vụ. Công chức phải hiểu với dân - nghĩa là, tuyệt đối trung thành phục vụ nhân dân, “Lấy dân làm gốc” phát huy quyền dân làm chủ.

Trong các cơ quan quản lý hành chính, công chức, trước hết, tham mưu cho thủ trưởng đơn vị và các phòng ban chức năng xây dựng, ban hành các chính sách, thể chế quản lý với tinh thần phục vụ nhân

⁶ Hồ Chí Minh (1996), Toàn tập, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.288.

⁷ Hồ Chí Minh (1996), Toàn tập, tập 8, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 296.

dân, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân làm ăn sinh sống, bảo đảm thực hiện các quyền con người. Trong việc cung cấp các dịch vụ hành chính cho dân phải thuận tiện, không sách nhiễu phiền hà, tôn trọng dân tránh thái độ cửa quyền, ban ơn.

Đối với công chức ở các đơn vị, tổ chức sự nghiệp phục vụ các dịch vụ xã hội, dân sinh như các tổ chức y tế chăm sóc sức khỏe cho dân, các cơ sở giáo dục, các cơ sở dịch vụ văn hoá tinh thần và các dịch vụ dân sinh khác, phải làm hết trách nhiệm, nghĩa vụ với tinh thần tận tình, tôn trọng nhân cách của con người, thương yêu con người, phấn đấu vì một xã hội tốt đẹp. Thái độ cửa quyền, ban ơn, hách dịch hoặc thương mại hoá các hoạt động dịch vụ đó đều trái với phẩm chất đạo đức của người công chức xã hội chủ nghĩa.

Thứ tư, giữ vững tính nguyên tắc và tuyệt đối chấp hành kỷ luật. Tính nguyên tắc và ý thức tổ chức kỷ luật là điều kiện để công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật theo sự phân công của tổ chức và của cấp trên. Người công chức có tính nguyên tắc và có ý thức kỷ luật tốt trong công vụ là người chấp hành nghiêm các quy định, nội quy, chế độ làm việc, không tùy tiện, tự do, không làm việc theo tùy thích và cảm tình cá nhân. Đồng thời, tận tâm, tận lực hoàn thành nhiệm vụ với ý thức tổ chức kỷ luật và tính tự giác cao của người công chức.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người rất quan tâm đến công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ công chức. Người thường xuyên nhắc nhở, công chức Nhà nước phải thấm nhuần và thực hiện đồng thời hai việc: tuân thủ pháp luật Nhà nước, kỷ luật của tổ chức và giữ gìn đạo đức cách mạng. Đó là hai việc có quan hệ chặt chẽ với nhau. Đạo đức cách mạng đòi hỏi người công chức nhà nước bất kỳ ở lĩnh vực công tác nào, trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng không được vi phạm pháp luật và coi thường kỷ luật của cơ quan. Trong bức thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện, làng tháng 10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Tôi vẫn biết trong các bạn có nhiều người làm theo đúng chương trình của Chính phủ và rất được lòng nhân dân. Song cũng có nhiều người phạm những lỗi lầm nặng nề như: trái phép, vì tư thù mà bắt bớ và tịch thu gia sản làm cho nhân dân oán thán. Cậy thế, cậy mình trong ban này, ban nọ rồi ngang tàng phóng túng, muốn sao làm vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ gì đến dân, quên rằng dân bầu mình ra để làm việc cho dân chứ không phải để cậy

thế với dân. Hủ hoá, ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng phí, thử hỏi tiền bạc ở đâu mà ra? Thậm chí lấy của công làm việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức". Chủ tịch Hồ Chí Minh cho đó là nguy cơ "nội xâm", chính quyền có thể bị mất vì những sai phạm mang tính nguyên tắc đó của cán bộ công chức.

Thứ năm, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và những người có liên quan trong thực thi công vụ. Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam đã chứng minh tinh thần hợp tác, sự liên kết, ý thức cộng đồng của cộng đồng người Việt. Nếu không có tinh cộng đồng, người Việt Nam không thể tồn tại và phát triển như ngày nay. Lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chống thiên tai khắc nghiệt đã rèn đúc và thử thách tính cộng đồng của người Việt Nam. Không chỉ ở tầm vĩ mô, khi vận mệnh của đất nước lâm nguy, đứng trước sự tồn vong của dân tộc, người Việt Nam mới thể hiện tính cộng đồng mà ở cả tầm vi mô, trong công việc hàng ngày ý thức cộng đồng cũng thể hiện, nhưng có thể do nếp sống của nền sản xuất nhỏ chưa tạo ra phương pháp hợp tác đúng.

Để cập đến sự đoàn kết, hợp tác trong công vụ, chúng ta nhớ lời Bác Hồ trong Thư gửi Hội nghị tư pháp toàn quốc (2/1948): "Tư pháp là cơ quan trọng yếu của chính quyền, cho nên càng phải có tinh thần đoàn kết, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan khác, để tránh những mối xích mích lẫn nhau, nó có thể vì quyền lợi nhỏ và riêng mà hại đến quyền lợi to và chung, cho cả tư pháp và hành chính.

Các bạn là những người phụ trách và thi hành pháp luật. Lễ tất nhiên các bạn phải nêu cao cái gương "phụng công thư pháp, chí công vô tư" cho nhân dân noi theo. Công việc của chúng ta còn nhiều với tinh thần đoàn kết và sự nhất trí, nỗ lực của mọi người, và mọi bộ phận trong chính phủ, chúng ta có thể quả quyết rằng:

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi.

Thống nhất, độc lập nhất định thành công.

Dân chủ cộng hoà nhất định vững chắc".

Đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp trong cơ quan, với các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức có liên quan tới công vụ nhằm phát huy trí tuệ, phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất. Người có tinh thần và thể hiện sự đoàn kết, hợp tác là người biết nhận khó khăn về mình, gặp khó khăn, trở ngại trong công việc biết hợp tác cùng nhau tìm cách giải quyết, không tranh công, đổ lỗi và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành

nhệm vụ. Không ganh tỵ, đổ kỵ tạo cơ hội để đồng nghiệp cùng phát triển, tiến bộ.

Tinh thần đoàn kết, hợp tác đòi hỏi người công chức phải vì tập thể, vì việc công, có ý thức xây dựng cơ quan tập thể nơi mình công tác thành đơn vị vững mạnh.

Thứ sáu, làm việc với tinh thần sáng tạo. Cùng với ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức công vụ đòi hỏi ở người công chức phải làm việc có tinh thần sáng tạo, phát huy sáng kiến, hoàn thành nhiệm vụ, không thụ động, máy móc, quan liêu.

Có tư duy sáng tạo, có phương pháp làm việc tốt, biết đề xuất sáng kiến để nâng cao năng suất lao động, hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao là những phẩm chất rất cơ bản và cần thiết của đạo đức công vụ trong nền công vụ hiện đại. Bác Hồ nói: “Trước kia chủ tư bản không cho công nhân phát triển tài năng... nhà máy về ta, ta cố làm nhiều, làm tốt, tìm hết mọi cách để tiến bộ mãi, đó là tính sáng tạo, đó là thái độ tiên tiến”⁷. Tinh thần lao động sáng tạo, xuất phát từ bản chất và lợi ích của giai cấp công nhân. Và cũng chính những đặc điểm đó quy định phẩm chất đạo đức của người công chức xã hội chủ nghĩa.

Có thể khẳng định, qua gần 30 mười năm đổi mới, đặc biệt là từ khi tiến hành nền cải cách hành

chính, việc xây dựng đạo đức công chức trong thực thi công vụ ở nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần tạo nên sự chuyển biến theo xu hướng tích cực, tiến bộ của đời sống kinh tế - xã hội đất nước. Khi đất nước ta đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, thì hiệu quả phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” là vô cùng quan trọng. Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những nguyên tắc về đạo đức công chức là kết tinh những giá trị truyền thống của cha ông ta trong lịch sử, là yếu tố góp phần định hướng để xây dựng giá trị đạo đức cho cán bộ, đảng viên hiện nay. Đây vẫn là “chiếc chìa khóa vàng”, là một trong những định hướng cho toàn Đảng, toàn dân ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh”.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (1975), Về đạo đức cách mạng, NXB Sự thật, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (1996), Toàn tập, tập 8, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (1996), Toàn tập, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (1996), Toàn tập, tập 5, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

KIỆN ĐỊNH QUAN ĐIỂM GIAI CẤP...

(Tiếp theo trang 34)

lãnh đạo việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng cho các thành phần kinh tế hoạt động theo luật pháp, cùng cạnh tranh bình đẳng và phát triển lành mạnh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới quan hệ phân phối, điều tiết kinh tế phù hợp để thực hiện công bằng trong từng chính sách và từng bước phát triển; bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ quốc gia...

Bốn là, mở rộng dân chủ ngoài xã hội; thực hành dân chủ thật sự trong Đảng. Việc thực hành dân chủ trong nội bộ Đảng rất quan trọng. Trong Đảng có thật sự dân chủ thì mới có điều kiện mở rộng và phát huy dân chủ của nhân dân. Điều 3, Điều lệ Đảng đã quy định rõ quyền của đảng viên, trong đó thể hiện cụ thể quyền dân chủ của đảng viên.

Năm là, tăng cường giữ gìn kỷ luật, tạo sự đoàn kết nhất trí của Đảng là sức mạnh vô địch của Đảng. Đảng điều chỉnh hành vi của các tổ chức đảng, đảng viên bằng kỷ luật của mình. Buông lỏng kỷ luật, sớm hay muộn Đảng sẽ bị suy yếu, tan rã. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: kỷ luật của Đảng là “kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác”, ai ai cũng phải phục tùng kỷ luật và chịu các hình thức kỷ luật (nếu có khuyết điểm, sai lầm). Mọi vi phạm kỷ luật đảng đều phải được xem xét, nếu đến mức phải thi hành kỷ luật thì xử lý thích đáng, không có “vùng cấm”, không được che đậy, thiên lệch, nể nang. □

Tài liệu tham khảo

1. V.I.Lênin, Toàn tập, Nxb Tiến bộ, M., 1977, tập 39, tr.16
2. C.Mác & Ph.Ăngghen Toàn tập. Tập 4. NXBCTQG Hà Nội. 1995; tr.624
3. <http://tapchiquptd.vn>
4. <http://www.bienphong.com.vn>
5. Tham luận của Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Trung ương Vũ Quốc Hùng trước Đại hội Đảng X.
6. <http://www.baomoi.com>